**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
----------------**

**PHỤ LỤC**

**THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP ĐƯỢC GIẢM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 116/2020/QH14 NGÀY 19 THÁNG 6 NĂM 2020**

[01] Kỳ tính thuế: […]

□ Từng lần phát sinh: Ngày […]

□ Năm 2020

[02] Lần đầu □                                       [03] Bổ sung   □     lần thứ: […]

[04] Tên người nộp thuế: […]

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| [05] Mã số thuế: |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

[06] Địa chỉ: […]

[07] Số điện thoại: […]

[08] Tên đại lý thuế (nếu có): […]

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| [09] Mã số thuế: |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Chỉ tiêu** | **Mã chỉ tiêu** | **Số tiền** |
| **1.** | **Tổng số thuế TNDN phải nộp** | **[10]** | […] |
|  | *Trong đó* |  | […] |
| 1.1. | Thuế TNDN phải nộp của hoạt động sản xuất, kinh doanh | [11] | […] |
| 1.2. | Thuế TNDN phải nộp của hoạt động chuyển nhượng bất động sản | [12] | […] |
| 1.3. | Thuế TNDN phải nộp khác | [13] | […] |
| **2.** | **Số thuế TNDN được giảm** | **[14]** | […] |
|  | *Trong đó* |  | […] |
| 2.1. | Thuế TNDN được giảm của hoạt động sản xuất, kinh doanh | [15] | […] |
| 2.2. | Thuế TNDN được giảm của hoạt động chuyển nhượng bất động sản | [16] | […] |
| 2.3. | Thuế TNDN được giảm khác | [17] | […] |

Tôi cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai./.

|  |  |
| --- | --- |
| **NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**  *Họ và tên:* […]  Chứng chỉ hành nghề số […] | *Ngày* […] *tháng* […] *năm* […]  **NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc  ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**  *Ký*, *ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Ghi chú:

1. Chỉ tiêu [15] - Số thuế TNDN được giảm của hoạt động sản xuất, kinh doanh tại Phụ lục này được kê khai trên chỉ tiêu [C14] của tờ khai quyết toán thuế TNDN mẫu số 03/TNDN áp dụng với người nộp thuế tính thuế TNDN theo phương pháp doanh thu - chi phí hoặc được kê khai giảm trực tiếp trên chỉ tiêu Tổng số thuế TNDN phải nộp tại cột 11 của tờ khai thuế TNDN mẫu số 04/TNDN áp dụng với người nộp thuế tính thuế TNDN theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu.

2. Chỉ tiêu [16] - Số thuế TNDN được giảm của hoạt động chuyển nhượng bất động sản tại Phụ lục này được kê khai giảm trực tiếp trên chỉ tiêu [D2] của tờ khai quyết toán thuế TNDN mẫu số 03/TNDN hoặc được kê khai giảm trực tiếp trên chỉ tiêu [35] của tờ khai thuế TNDN mẫu số 02/TNDN.

3. Chỉ tiêu [17] - Số thuế TNDN được giảm khác tại Phụ lục này được kê khai giảm trực tiếp trên chỉ tiêu [D3] của tờ khai quyết toán thuế TNDN mẫu số 03/TNDN.